

Đơn vị báo cáo:...

Biểu số 146-TTGS

**BÁO CÁO QUAN HỆ TÀI CHÍNH GIỮA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ TỪNG CHI NHÁNH Ở NƯỚC NGOÀI,
CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT Ở TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI**

(Quý.....năm.....)

Đơn vị tính: Triệu VND, %

STT	Tên chi nhánh, công ty con, công ty liên kết	Số ĐKKD/Mã số thuế	Góp vốn, mua cổ phần của TCTD báo cáo tại công ty con, công ty liên kết	Quan hệ tài chính giữa TCTD báo cáo với chi nhánh, công ty con, công ty liên kết	Quan hệ tài chính giữa chi nhánh, công ty con, công ty liên kết đối với TCTD báo cáo
-----	--	--------------------------	---	---	---

[illegible]

dụng. Trong đó, công ty liên kết, công ty con của tổ chức tín dụng là công ty đáp ứng theo quy định tại khoản 29, 30 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 và các văn bản sửa đổi liên quan (nếu có).

- Cột (5): Chỉ ghi số, không ghi ký tự % (*Ví dụ: 50% ghi là 50; 0,5% ghi là 0,5*).

- Từ cột (6) đến cột (26); Thống kê số dư/tỷ lệ tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.

- Cột (18) chỉ áp dụng đối với công ty con, công ty liên kết không phải là ngân hàng, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính. Đối với chi nhánh, công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng thì báo cáo số dư đầu tư trái phiếu do tổ chức tín dụng báo cáo tại cột (22).

- Cột (8) = cột (9) + cột (10) + cột (11).

- Cột (20) = cột (21) + cột (22) + cột (23).

- Tại dòng **A, B, C** thống kê tổng số liên quan đến chi nhánh ở nước ngoài; công ty con ở trong nước và nước ngoài; công ty liên kết ở trong nước và nước ngoài của TCTD.

- Tại dòng **TỔNG CỘNG**: Thống kê tổng số tất cả các chi nhánh ở nước ngoài; công ty con, công ty liên kết ở trong nước và nước ngoài của tổ chức tín dụng.